

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2022

V/v xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Thôn Lê Lợi 1, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Ngõ 32 tổ 2 Xóm Trung, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Bị đơn: Anh L, sinh năm 1959, nơi ĐKKHKT: 430 JALAN AIR ITAM, 11400 AYER ITAM PULAN PINANG, Quốc tịch: Malaysia, hiện tạm trú tại: Ngõ 32 tổ 2 Xóm Trung, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người phiên dịch cho bị đơn: Chị Ngô Thị Phương Thảo, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 20 Thiên Lô, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1983; nơi cư trú: A2 Trại Kênh, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị Hoàng Thị T và anh Trần Quốc Tuấn kết hôn với nhau, nhưng do cuộc sống không có hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ năm 2015, nhưng đến ngày 01 tháng 9 năm 2021 mới giải quyết ly hôn tại Bản án số 169/2021/HNGD-ST của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên. Trong thời gian chị và anh Trần Quốc Tuấn ly thân, chị và anh L chung sống với nhau như vợ chồng và có sinh con trai là cháu Lee Tuấn Minh, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2020 và có giấy chứng sinh của Bệnh viện quốc tế Green Hải Phòng. Cháu Lee Tuấn Minh là con đẻ của chị T và anh L và có kết quả giám định AND của Viện Công nghệ AND và phân tích di truyền kết luận số 22579 GL/AND. Do vậy, chị Hoàng Thị T làm đơn đề nghị Tòa án xác định anh L là cha ruột của cháu Lee Tuấn Minh.

Trong đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc dân sự và Bản tự thuật của bị đơn được dịch, anh L trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị T có mối quan hệ chung sống với nhau dưới danh nghĩa vợ chồng từ năm 2018. Trong thời gian kết hôn, anh có một con trai tên là Lee Tuấn Minh, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2020 và có Giấy chứng sinh từ Bệnh viện Quốc tế Green, thành phố Hải Phòng. Lee Tuấn Minh thực sự là con đẻ của anh và chị Hoàng Thị T và có giấy Phân tích di truyền số 22579GL/DNA. Anh đề nghị xác định anh và cháu Lee Tuấn Minh là cha con theo pháp luật.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Quốc Tuấn trình bày:

Anh Tuấn thống nhất với lời khai của chị T về quan hệ hôn nhân giữa anh Tuấn và chị T. Anh Tuấn thừa nhận trong thời gian anh và chị T ly hôn, anh chị không còn quan hệ gì về T cảm và kinh tế. Chị T đã sinh con là cháu Lee Tuấn Minh, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2020, là con của anh L. Nay chị T làm đơn đề nghị Tòa án xác định anh L là cha đẻ của cháu Lee Tuấn Minh, anh đồng ý, không có ý kiến gì. Anh không phải là cha của cháu Lee Tuấn Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về xác định cha cho con. Nguyên đơn chị Hoàng Thị T hiện đang sinh sống tại Việt Nam và bị đơn anh L có quốc tịch Malaysia và hiện đang tạm trú tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T và bị đơn anh L đều có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc Tuấn vắng mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Chị Hoàng Thị T và anh Trần Quốc Tuấn là vợ chồng hợp pháp từ năm 2005 và đến ngày 01 tháng 9 năm 2021 chị T và anh Tuấn đã ly hôn theo Bản án

hôn nhân và gia đình số 169/2021/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian hôn nhân của chị T và anh Tuấn đang tồn tại, chị T sinh cháu Lee Tuấn Minh vào ngày 23 tháng 9 năm 2020. Chị T và anh Tuấn đều xác định cháu Lee Tuấn Minh không phải là con chung của anh chị.

Anh L được chị Hoàng Thị T khai là cha đẻ của cháu Lee Tuấn Minh, anh L cũng đã thừa nhận cháu Minh chính là con đẻ của anh và chị T.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN của Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền số 22579GL/QDN ngày 16 tháng 5 năm 2022 (đơn vị có Chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ) kết luận: Người có mẫu ghi tên L có quan hệ huyết thống bố - con với người có mẫu ghi tên dự kiến Lee Tuấn Minh.

Như vậy lời khai của chị Hoàng Thị T, anh Trần Quốc Tuấn, anh L thống nhất với nhau và phù hợp với kết luận xét nghiệm ADN của Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền.

Vì vậy, yêu cầu về việc xác định cháu Lee Tuấn Minh sinh 23 tháng 9 năm 2020 là con của anh L của chị Hoàng Thị T là có cơ sở và chính đáng, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 66 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 43 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 tháng 2 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 12 thì vụ án thuộc trường hợp miễn nộp toàn bộ tiền án phí vì vậy chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T:

1. Công nhận anh L, sinh năm 1959, nơi ĐKKHKT: 430 JALAN AIR ITAM, 11400 AYER ITAM PULAN PINANG, quốc tịch: Malaysia, địa chỉ tạm trú tại: Ngõ 32 tổ 2 Xóm Trung, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của cháu Lee Tuấn Minh, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị T, anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Quốc Tuấn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy